		thì ta được số nào? Số này đứng ở đâu trên dãy số tự nhiên, so với số 1? + Khi thêm 1 vào 100 ta được số nào? Số này đứng ở đâu trong dãy số tự nhiên, so với số 101? - GV giới thiệu: Khi thêm 1 vào bất kì số tự nhiên nào trong dãy số tự nhiên ta cũng được số liền sau của số đó. Như vậy dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi mãi và không có số tự nhiên lớn nhất. + Khi bớt 1 ở một số tự nhiên bất kì ta được số nào? + Có bớt 1 ở 0 được không? + Vậy trong dãy số tự nhiên, số 0 có số liền trước không? + Có số nào nhỏ hơn 0 trong dãy số tự nhiên không? - GV kết luận: Vậy 0 là số tự nhiên nhỏ nhất, không có số tự nhiên nào nhỏ hơn 0, số 0 không có số tự nhiên liền trước. + Hai số tự nhiên liên tiếp thì hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?	+ Số 101, là số liền sau của số 100. - Theo dõi và ghi nhớ. + Số liền trước của số đó. + Không. + Không có số liền trước. + Không có. - - Nghe. Hơn kém nhau 1 đơn vị.

	2.2. Hướng dẫn luyện tập. Bài 1.Viết số liền sau Bài 2.Viết số liền trước Bài 3.Viết số vào chỗ chấm Bài 4. Viết số vào chỗ chấm	- Yêu cầu HS đọc đề bài. - Muốn tìm số tự nhiên liền sau của một số ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV chữa bài. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Muốn tìm số liền trước của một số ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, chữa bài. - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị. - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, đánh giá.. - Yêu cầu HS tự làm bài. - Yêu cầu HS nêu đặc điểm của dãy số a).	- Đọc. - Ta lấy số đó cộng thêm 1. - Làm bài. - Tìm số liền trước của một số rồi viết vào ô trống. - Ta lấy số đó trừ đi 1. - Làm bài. - Đọc. - Hơn kém nhau 1 đơn vị. - Làm bài. - Làm bài. - Dãy các số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 909.
3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	-Lắng nghe,thực hiện

Tiết 1 **Toán**

VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Biết sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân.

2. Kĩ năng

- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

3. Thái độ

- Tự giác làm bài tập.

II. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ,phiếu HT
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’ 33’	**1. Kiểm tra bài cũ** **2. Bài mới**	- Điền dấu > , <, =? a) 12354...13452 ,b) 56789...56798 4579...12 000 ,7000 + 879...7879 - GV nhận xét, đánh giá.	- 2 HS lên bảng đọc, HS cả lớp làm nháp.

	2.1. Giới thiệu bài 2.2. Đặc điểm của hệ thập phân.	- Giới thiệu bài, ghi bảng. - Yêu cầu HS làm bài tập sau: 10 đơn vị = ... chục 10 chục = ... trăm 10 trăm = ... nghìn .... nghìn = ... 1 chục nghìn 10 chục nghìn = ... trăm nghìn - Trong hệ thập phân cứ 10 đơn vị ở một hàng thì tạo thành mấy đơn vị ở hàng trên liên tiếp nó?. - GV giới thiệu: Ta gọi đây là hệ thập phân.	-Lắng nghe, ghi bài. - 1HS lên bảng làm bài. 10 đơn vị = ..1.. chục 10 chục = ...1.. trăm 10 trăm = ..1.. nghìn .10... nghìn = ... 1 chục nghìn 10 chục nghìn = .1... trăm nghìn - Tạo thành 1 đơn vị ở hàng trên liên tiếp nó. - Nghe và nhắc lại.
	2.3. Cách viết số trong hệ thập phân	- Hệ thập phân có bao nhiêu chữ số, đó là những chữ số nào? - Hãy sử dụng các chữ số trên để viết các số sau: + Chín trăm chín mươi chín. + Hai nghìn không trăm linh năm. + Sáu trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm chín mươi ba. - GV giới thiệu: Với 10 chữ số chúng ta có thể viết được mọi số tự nhiên. - Hãy nêu giá trị của các	- Hệ thập phân có 10 chữ số, đó là các chữ số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. - Nghe GV đọc số và viết theo: + 999 + 2005 + 685 402 793 - Theo dõi. - Giá trị của chữ số 9 ở

		chữ số trong số 999. - GV kết luận: Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó.	hàng đơn vị là 9 đơn vị, của chữ số 9 ở hàng chục là 90, của chữ số 9 ở hàng trăm là 900.
	2.4. Luyện tập Bài 1.Viết theo mẫu?	- Yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV chữa bài.	- Đọc. - Làm bài.
	Bài 2.Viết số thành tổng?	- Yêu cầu HS viết sô 387 thành tổng giá trị các hàng của nó. - GV nêu cách viết đúng, sau đó yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài.	- 1 HS lên bảng viết: 387 = 300 + 80 +7. - Thực hiện.
	Bài 3.Ghi giá trị của chữ số 5?	- Yêu cầu HS đọc đề bài. - Giá trị của mỗi chữ số trong số phụ thuộc vào điều gì? - GV viết số 45 lên bảng và hỏi: Giá trị của chữ số 5 trong số 45, vì sao chữ số 5 lại có giá trị như vậy? - Yêu cầu HS làm hai số tiếp theo. - GV nhận xét, đánh giá	- Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ở bảng sau. - Phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó. - Trong số 45, giá trị của chữ số 5 là 5 đơn vị, vì chữ số 5 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị. - Làm bài. -
3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe thực hiện.